

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3059/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành
thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Dân tộc và Tôn giáo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-BDTTG ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 56/TTr-SDTTG ngày 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **02** thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2025 đối với các thủ tục hành chính nội bộ quy định trong Nghị định 255/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.

2. Kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với các thủ tục hành chính nội bộ quy định trong Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Dân tộc

và Tôn giáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH
THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
1	Chưa có	Phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030	1. Ủy ban nhân dân cấp xã: 15 ngày làm việc 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 30 ngày làm việc 3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo: 30 ngày làm việc	1. Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã 2. Cơ quan tiếp nhận: Sở Dân tộc và Tôn giáo 3. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo	- Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030. - Quyết định số 800/QĐ-BDTTG ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
2	Chưa có	Phê duyệt danh sách xã, thôn, tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030	1. Ủy ban nhân dân cấp xã: 25 ngày làm việc 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 45 ngày làm việc 3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo: 15 ngày làm việc	1. Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã 2. Cơ quan tiếp nhận: Sở Dân tộc và Tôn giáo 3. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo	- Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030. - Quyết định số 800/QĐ-BDTTG ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.